

DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT ĐIỀU KIỆN
CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN
KHÓA 2/2017, NGÀY THI 20/6/2017

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 15 /QĐ-TTCNTT_TT ngày 26 tháng 6 năm 2017
của Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông*

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm thi		Kết quả	Ghi chú
					LT	TH		
1	cbk2_001	Hoàng Thị Lan Anh	19-09-1979	Quảng Bình	8,3	9,5	Đạt	
2	cbk2_002	Phan Thị Việt Anh	01-06-1996	Bắc Giang	5,8	7,0	Đạt	
3	cbk2_003	Nguyễn Ngọc Bích	26-05-1972	Quảng Bình	7,1	8,0	Đạt	
4	cbk2_004	Mai Thị Cẩm	10-06-1969	Quảng Bình	9,2	9,0	Đạt	
5	cbk2_005	Hoàng Đức Chính	03-03-1988	Quảng Bình	10	10	Đạt	
6	cbk2_006	Phạm Tân Dân	21-11-1976	Quảng Bình	7,9	9,3	Đạt	
7	cbk2_007	Nguyễn Thị Thùy Dung	20-07-1984	Quảng Bình	9,6	9,3	Đạt	
8	cbk2_008	Phạm Thị Đào	20-01-1974	Quảng Bình	6,7	8,0	Đạt	
9	cbk2_009	Lê Thúc Định	07-05-1975	Quảng Bình	9,6	10	Đạt	
10	cbk2_010	Nguyễn Hữu Đông	10-08-1970	Quảng Bình	5,0	8,0	Đạt	
11	cbk2_011	Hồ Thanh Hải	22-10-1974	Quảng Bình	7,5	10	Đạt	
12	cbk2_012	Đinh Văn Hải	02-03-1995	Quảng Bình	5,8	7,3	Đạt	
13	cbk2_016	Lê Duy Tùng Lâm	28-09-1983	Quảng Bình	6,7	9,0	Đạt	
14	cbk2_017	Trần Thị Loan	30-09-1984	Quảng Bình	7,1	9,0	Đạt	
15	cbk2_018	Phạm Khánh Loan	20-10-1997	Quảng Bình	5,4	6,8	Đạt	
16	cbk2_019	Nguyễn Thị Mai	05-02-1974	Quảng Bình	7,5	9,0	Đạt	
17	cbk2_020	Hoàng Thị Mai	11-08-1987	Quảng Bình	7,1	7,3	Đạt	
18	cbk2_021	Vũ Anh Minh	04-05-1972	Quảng Bình	5,8	9,0	Đạt	
19	cbk2_022	Nguyễn Nhật Minh	14-10-1994	Quảng Bình	9,2	9,0	Đạt	
20	cbk2_023	Nguyễn Thị Huyền Nga	30-06-1977	Quảng Bình	8,8	8,5	Đạt	
21	cbk2_024	Bùi Thị Nga	01-03-1973	Quảng Bình	5,4	8,0	Đạt	
22	cbk2_025	Đinh Thị Thu Nga	26-03-1994	Quảng Bình	6,3	9,0	Đạt	
23	cbk2_026	Đoàn Xuân Ngọc	20-10-1974	Quảng Bình	5,4	8,5	Đạt	
24	cbk2_027	Trần Thị Nguyệt	02-09-1976	Quảng Bình	5,0	8,5	Đạt	
25	cbk2_028	Phan Thị Lệ Nhung	17-02-1974	Quảng Bình	7,1	9,5	Đạt	
26	cbk2_029	Hoàng Thị Thanh Nhung	07-01-1975	Quảng Bình	8,8	9,5	Đạt	
27	cbk2_033	Trần Anh Sơn	05-01-1994	Quảng Bình	7,5	7,3	Đạt	
28	cbk2_034	Hoàng Xuân Tân	09-12-1975	Quảng Bình	8,8	10	Đạt	
29	cbk2_035	Phan Chí Tiến	04-03-1994	Quảng Bình	7,9	9,0	Đạt	
30	cbk2_036	Lưu Đức Tình	14-02-1997	Quảng Bình	7,5	6,8	Đạt	
31	cbk2_037	Trà Minh Toàn	30-06-1991	Quảng Bình	7,9	9,5	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm thi		Kết quả	Ghi chú
						LT	TH		
32	cbk2_038	Nguyễn Ánh	Tuyên	20-02-1976	Quảng Bình	7,9	8,5	Đạt	
33	cbk2_040	Trần Thanh	Thảo	04-12-1988	Quảng Bình	7,9	9,5	Đạt	
34	cbk2_041	Hồ Ngọc	Thắng	23-11-1974	Nghệ An	7,5	9,0	Đạt	
35	cbk2_042	Đình Vĩnh	Thắng	03-04-1983	Quảng Bình	9,6	10	Đạt	
36	cbk2_043	Đặng Thị Thu	Thủy	31-08-1984	Quảng Bình	8,8	9,5	Đạt	
37	cbk2_044	Nguyễn Thị Thanh	Thủy	28-07-1997	Quảng Bình	7,5	6,8	Đạt	
38	cbk2_045	Trần Thị	Thủy	19-07-1997	Quảng Bình	7,9	7,0	Đạt	
39	cbk2_046	Đoàn Phúc	Trà	21-02-1977	Quảng Bình	6,3	9,0	Đạt	
40	cbk2_048	Trần Quang	Viên	10-10-1962	Quảng Bình	7,1	9,0	Đạt	
41	cbk2_049	Lê Như	Ý	28-02-1983	Huế	7,9	9,0	Đạt	
42	cbk2_051	Phan Thị Hải	Yến	15-05-1997	Quảng Bình	7,1	6,5	Đạt	

(Ấn định danh sách này gồm 42 thí sinh)